

Phụ lục 2

BẢNG CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH GIẢM PHƯƠNG ÁN DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án: Đường vành đai 1 (tuyến Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đông Hỷ).

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chủ sử dụng đất (Hộ gia đình/cá nhân)	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Các khoản bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt tại Quyết định số 857QĐ-UBND ngày 31/10/2025					Các khoản bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm					Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm
					Diện tích thu hồi đã phê duyệt (m2)	Bồi thường đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định sản xuất	Thưởng bàn giao mặt bằng đất nông nghiệp trước thời hạn	Diện tích điều chỉnh giảm (m2)	Bồi thường đất	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định sản xuất	Thưởng bàn giao mặt bằng đất nông nghiệp trước thời hạn	
1	2	3	4	6	7	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=12+...+15
1	Chu Thị Tươi														108.537.000
"	"	6	995	HNK	580,10	74.832.900	116.600.100	5.801.000	2.900.500	314,6	40.583.400	63.234.600	3.146.000	1.573.000	
	Tổng														108.537.000

Phụ lục 3
BẢNG CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH GIẢM PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG

Dự án: Đường vành đai 1 (tuyến Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hồ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hồ (Nay thuộc xã Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đông Hồ).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Hỗ trợ ổn định đời sống trên toàn dự án							Hỗ trợ ổn định đời sống đợt 1			Hỗ trợ ổn định đời sống đợt 2 (đã phê duyệt tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 31/10/2025)				Phương án hỗ trợ ổn định đời sống điều chỉnh giảm tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 31/10/2025.			Tổng số tiền hỗ trợ ổn định đời sống sau khi điều chỉnh giảm
		Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m2)	Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi trên toàn dự án (m2)	Tỷ lệ mất đất nông nghiệp trên toàn dự án (%)	Tỷ lệ mất đất nông nghiệp trên toàn dự án (%)	Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ đình.	Số tháng hỗ trợ trên toàn dự án	Thành tiền (đồng)	Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi đợt 1(m2)	Tỷ lệ mất đất nông nghiệp đợt 1(%)	Số tháng đã hỗ trợ	Tổng diện tích thu hồi đất nông nghiệp đợt 2 (m2)	Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ đình.	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ đình.	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8	9=7x8x562.800	10	11=10/3	12	13	14	15	16=14x15x562.800	17	18	19=17x18x562.800	20=16-19
1	Chu Thị Tươi	4.568,0	650,7	14%	<30%	5	6	16.884.000	385,20	8,4%	3	580,10	5	6	16.884.000	5	3	8.442.000	8.442.000
Tổng cộng																			8.442.000